

Số: 168/2019/QĐST-HNGĐ

Cầu Giấy, ngày 25 tháng 4 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 149, Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ công văn số 310/TANDTC-PC ngày 11/10/2018 hướng dẫn về nghiệp vụ triển khai thí điểm về đổi mới, tăng cường hòa giải, đối thoại trong giải quyết các tranh chấp dân sự, khiếu kiện hành chính tại Tòa án nhân dân.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 223/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2019 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Anh Nguyễn Đức T**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Tổ 20, phường M, quận C, thành phố H.

- **Chị Lương Thị Vân A**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: P406, nhà C3 khu L, phường D, quận C, thành phố H

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đức T và chị Lương Thị Vân A kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường M, quận C, thành phố H ngày 20/5/2016. Hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do không hợp tính tình, bất đồng quan điểm trong cuộc sống và ly thân từ tháng 10/2018 đến nay. Nay anh chị cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án nhân dân quận C giải quyết cho anh chị thuận tình ly hôn.

Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Đức T và chị Lương Thị Vân A xác định không có con chung.

[3] Về tài sản (động sản và bất động sản): Anh T và chị Vân A thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ: Anh T và chị Vân A cùng xác nhận không có khoản vay nợ chung nào cả, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh T tự nguyện nộp cả 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, nên được ghi nhận

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận nuôi con, tài sản khi ly hôn ngày 17/4/2019 của Trung tâm hòa giải - đối thoại Tòa án nhân dân quận C, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Đức T và chị Lương Thị Vân A.

- *Về con chung*: Anh T và chị Vân A xác định không có con chung.

- *Về tài sản (động sản và bất động sản)*: Anh T và chị Vân A thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ*: Anh T và chị Vân A cùng xác nhận không có khoản vay nợ chung nào cả, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Đức T nộp cả 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006946 ngày 18 tháng 4 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy. Xác nhận anh T đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận C;
- Chi cục THADS quận C;
- UBND phường M, quận C thành phố H;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Chu Tuấn Anh

